TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:30/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-10-2019
V/v "Ly hôn giữa chị Thạch Thị H và anh Thạch N"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thành Tiết

Bà Đinh Thị Tình

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Thành Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa: Ông Thạch Săm Át - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị H, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Anh Thạch N, sinh năm 1988 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Xn, xã C, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 6 năm 2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Thạch Thị H là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Thạch N chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Ân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh vào ngày 12/6/2018. Trong quá trình chung sống chị và anh Thạch N không có con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, chung sống không hạnh phúc, không có sự quan tâm chăm lo cho nhau,

nên đã không còn chung sống với nhau từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay. Nay chị có yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị H yêu cầu ly hôn với anh Thạch N.

Về con chung: không có nên không yêu cầu giải quyết

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị H khai không có.

Anh Thạch N là bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có lời khai như sau: Anh và Chị H chung sống với nhau vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Ân. Anh và Chị H chung sống không có con chung. Về nguyên nhân mâu thuẩn thì vợ chồng anh chung sống tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi nên anh và Chị H đã không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2018 cho đến nay. Nay anh thống nhất đồng ý ly hôn với chị Thạch Thị H.

Về con chung: không có

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh N khai anh và Chị H không có nợ ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn thì không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Thạch Thị H và anh Thạch N; Về con chung: không có nên không xem xét giải quyết; Về chia tài sản: Chị H và Anh N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; Về nợ chung: không có nên không xem xét. Buộc Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Thạch Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Thạch N. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Anh Thạch N đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải

nhưng Anh N lại không đến dự mà không có lý do, tuy nhiên Tòa án có tiến hành lấy lời khai của Anh N và Anh N có đơn yêu cầu xin được vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm gửi cho Tòa án đề ngày 19/9/2019, do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Thạch N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị H và anh Thạch N kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Ân vào ngày 16/8/2018 nên được công nhận là hôn nhân đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay Chị H xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên kiên quyết xin ly hôn với anh Thạch N, đồng thời theo lời khai của Anh N tại biên bản lấy lời khai ngày 19 tháng 9 năm 2019, Anh N xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh và Chị H đã ly thân nhau gần một năm nay nên Anh N thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với Chị H. Do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên áp dụng Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thạch Thị H và anh Thạch N.

[3] Về con chung: Chị Thạch Thị H và anh Thạch N thống nhất không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Các đương sự không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung, cũng không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc chị Thạch Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 điều 228 khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thạch Thị H và anh Thạch N.

Về con chung: Chị Thạch Thị H và anh Thạch N không có con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Các đương sự không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung, cũng không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Thạch Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004021 ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, Chị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Thạch Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Thạch N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử lại theo trình tự phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CC.THA-DS huyện Cầu Kè;
- UBND xã Hòa Ân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Trúc Linh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Tình **Đỗ Thành Tiết** **Dương Thị Trúc Linh**